TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T xét sử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Hòa T; Giới tính: Nam; sinh ngày: 29/10/1995; Tại: Bình T; Thường trú: 2/4/31/37 LTH, phường PTH, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L; Vợ tên Phan Thị Hằng V (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 15 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Phạm Hòa T điều khiển xe gắn máy Vario biển số .....đến trước số nhà 2/4/31 LTH, phường PTH, quận T thì bị Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm Công an quận T yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước của T đang mặc có 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu là m) nghi vấn là ma túy nên bắt giữ T cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường PTH, quận T lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phạm Hòa T khai khoản 04 ngày trước khi bị bắt, T đến khu vực đường ADV, Quận S mua của một người phụ nữ tên Đen (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. Sau khi mua xong, T đi thuê khách sạn (không nhớ rõ địa chỉ) để sử dụng một ít ma túy. Số ma túy còn lại T đem chia ra bỏ vào 02 gói nylon cất giấu trong túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước để sử dụng dần. Đến ngày 20/3/2020 T mặc quần Jean này đi mua bánh bao thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. T khai mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T mua ma túy của Đen được 02 lần, lần thứ nhất là cách ngày bị bắt khoản một tháng, T mua 700.000 đồng ma túy đá, đã sử dụng hết và lần này mua 900.000 đồng ma túy đá để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 511/KLGĐ-H ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0799g (một phẩy không bảy chín chín gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 140/PNK ngày 26/5/2020 gồm:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 511/20 là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda loại Vario màu trắng – đen, biển số: ....., số máy: KF41E1136585, số khung: MH1KF4110JK135825. Theo bảng kết luận giám định số 1553/KLGĐ-X (Đ4) ngày 28/4/2020 của phòng kỷ thuật hình sự Công an Tp. HCM thì số khung, số máy không thay đổi. Nguyễn Phạm Hòa T khai xe máy này T mượn của mẹ là bà Phạm Thị Kim L để đi chơi, không sử dụng để mua ma túy. Qua xác minh, xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... do ông Trần Hải L (thường trú: 167 NVL, Phường M, Quận S) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà Phạm Thị Kim L (thường trú: 24/4/31/37 LTH, phường PTH, quận T) khai nhận ngày 26/02/2019, bà mua xe này của ông Trần Văn S với giá 5.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán xe, có công chứng nhưng chưa làm thủ tục S tên chủ sở hữu xe. Tối ngày 19/3/2020, T có mượn bà L xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... để đi chơi với bạn. Tiến hành làm việc với ông Trần Văn S (thường trú: 108/89/16/1B Trần Văn Q, Phường M, quận TB), ông S cho biết ngày 11/02/2019, ông mua xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... của ông Trần Hải L. Khi mua ông L làm hợp đồng ủy quyền có công chứng. Đến ngày 26/02/2019, ông S bán lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị Kim L. Xét thấy, việc T tàng trữ trái phép chất ma túy bà L không biết và có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... cho bà Phạm Thị Kim L và bà L đã nhận lại xe.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng – bạc, số Imel: 358751052073851. T khai sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSQTP ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận T để xét xử bị cáo Nguyễn Phạm Hòa T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận T về mức án đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hòa T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Phạm Hòa T đã thừa nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng 04 giờ 15 phút ngày 20/3/2020, tại trước số nhà 2/4/31 LTH, phường PTH, quận T, Nguyễn Phạm Hòa T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,0799g gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên Đen đã bán ma túy cho T, do T không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu; Về nhân thân: Ngày 19/3/2016 Công an Phường 14, quận TB lập hồ sơ theo nghị định 221/NĐ-CP của Chính phủ đưa T vào Cơ sở xã hội NX; ngày 09/5/2016, Ủy ban nhân dân Phường MB, quận TB có quyết định hủy quyết định đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội NX đối với Nguyễn Phạm Hòa T. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Đây là dạng tội, ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi số 511/20 là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda loại Vario màu trắng – đen, biển số: ....., số máy: KF41E1136585, số khung: MH1KF4110JK135825. Theo bảng kết luận giám định số 1553/KLGĐ-X (Đ4) ngày 28/4/2020 của phòng kỷ thuật hình sự Công an Tp. HCM thì số khung, số máy không thay đổi. Nguyễn Phạm Hòa T khai xe máy này T mượn của mẹ là bà Phạm Thị Kim L để đi chơi, không sử dụng để mua ma túy. Qua xác minh, xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... do ông Trần Hải L (thường trú: 167 NVL, Phường M, Quận S) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà Phạm Thị Kim L (thường trú: 24/4/31/37 LTH, phường PTH, quận T) khai nhận ngày 26/02/2019, bà mua xe này của ông Trần Văn S với giá 5.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán xe, có công chứng, nhưng chưa làm thủ tục S tên chủ sở hữu xe. Tối ngày 19/3/2020, T có mượn bà L xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... để đi chơi với bạn. Tiến hành làm việc với ông Trần Văn S (thường trú: 108/89/16/1B Trần Văn Q, Phường M, quận TB), ông S cho biết ngày 11/02/2019, ông mua xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... của ông Trần Hải L. Khi mua ông L làm hợp đồng ủy quyền có công chứng. Đến ngày 26/02/2019, ông S bán lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị Kim L. Xét thấy , việc T tàng trữ trái phép chất ma túy bà L không biết và có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Vario màu trắng – đen, biển số: ..... cho bà Phạm Thị Kim L và bà L đã nhận lại xe. Bà L không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng – bạc, số Imel: 358751052073851 thu giữ của bị cáo, xét thấy T khai sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Hòa T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hòa T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 140/PNK ngày 26/5/2020 của Công an quận T).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 511/20 là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng – bạc, số Imel: 358751052073851 đã thu giữ của bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Quyên